

Bản án số: **08/2023/HSST**
Ngày: 12-01-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
TÒA ÁN NHÂN DÂN thành phố M, tỉnh T

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bảnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Nhung (Cán bộ hưu trí)

Bà Cao Thị Loan

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Minh Cường, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố M tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Phước - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 112/2022/HSST ngày 30 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 113/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn T Đ, sinh năm 1994 tại tỉnh Tiền Giang; Nơi đăng ký thường trú Ấp a, xã P, huyện C, tỉnh T; Chỗ ở: Ấp B, xã T, thành phố M, tỉnh T; Nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: N; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt N; con ông Nguyễn Văn Nơi (1965) và bà Nguyễn Thị Vững (1973); Bị cáo có vợ (đã ly hôn) và có 01 người con sinh năm 2006, hiện đang sống chung như vợ chồng với chị Lý T H N, chưa có con chung (đang mang thai).

Tiền sự, tiền án: Không

Bị cáo được điều tra tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

**Người bị hại: Nguyễn H N*, sinh năm 1990. Có mặt
Nơi cư trú: ấp c, xã T, huyện CT, tỉnh T

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Lý T H N, sinh năm: 1994

Nơi cư trú: ấp Giáp Nước, xã Phước Thạnh, thành phố M, Tiền Giang

Nơi ở hiện nay: Ấp B, xã T, thành phố M, tỉnh T. Có mặt

** Người làm chứng*

Nguyễn Hoàng Tùng, sinh năm: 1962. Vắng mặt.
Nơi cư trú: ấp T, xã B, huyện CT, Tiền Giang
Nơi ở hiện nay: Tổ 11B Ấp 1, xã T, thành phố M, Tiền Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Anh Nguyễn H N và chị Lý T H N trước đây là vợ chồng, có 03 con chung nhưng đã ly hôn vào năm 2020. Sau khi ly hôn, chị Hiếu Nghĩa nuôi dưỡng 02 con chung, anh N nuôi dưỡng một con chung. Sau đó, chị Nghĩa sống chung như vợ chồng với Nguyễn T Đ. Buổi trưa ngày 02/5/2022, anh N nhắn tin cho chị Nghĩa yêu cầu đến nhà nghỉ “Hoàng Lan 2” thuộc Tổ 11B, Ấp 1, xã Trung An, thành phố M, tỉnh T để quan hệ tình dục thì Đ phát hiện nên Đ nhắn tin cho anh N với danh nghĩa là chị Nghĩa đồng ý gặp anh N. Theo Đ khai, sau đó Đ điều khiển xe mô tô biển số 63C1-354.10 đến khu vực phường 8, thành phố M, tỉnh T gặp người bạn tên Lộc (không rõ họ, tên, địa chỉ), kể sự việc cho Lộc nghe và rủ Lộc đi gặp N nói chuyện, được Lộc đồng ý. Trước khi đi, Lộc ra phía sau nhà người quen biết lấy 01 dao tự chế dài khoảng 50cm, cán dao bằng gỗ dài 20cm, lưỡi bằng kim loại dài 30cm đưa cho Đ, riêng Lộc thì cầm một con dao bằng kim loại màu đen dài khoảng 23cm, dao này có thể tách ra thành 02 con dao, mỗi dao dài 21cm có lưỡi bằng kim loại màu trắng (loại cán dao này là vỏ của lưỡi dao kia). Sau đó Lộc điều khiển xe mô tô 63C1—354.10 chở Đ đến nhà nghỉ “Hoàng Lan 2”.

Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, Đ đến nhà nghỉ “Hoàng Lan 2” thì gặp anh N đang đứng ở khu vực hành lang gọi điện thoại vào điện thoại của chị Nghĩa khi Đ đang giữ máy, Đ xuống xe chạy tới nói anh N tại sao làm phiền chị Nghĩa và dùng dao tự chế chém 02 cái trúng vào tay trái của anh N, riêng Lộc có cầm dao xông vào đâm vào người anh N (gây xây xước da vùng bụng), anh N bỏ chạy ra ngoài đường thì Đ đuổi theo chém trúng tay trái anh N 01 cái, rồi Lộc chạy xe ra chở Đ bỏ đi. Sau đó, anh N được đưa đến Bệnh viện Quân y 120 điều trị và trình báo sự việc đến Công an.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 199/2022/TgT ngày 12/7/2022 và Bản kết luận giám định bổ sung pháp y về thương tích số 364/2022/TgT ngày 28/11/2022 của Trung tâm Pháp y tỉnh Tiền Giang đối với anh Nguyễn H N, kết luận:

- +Sẹo vết thương 1/3 giữa sau cẳng tay trái. Tỷ lệ 01%;
- +Sẹo vết thương 1/3 dưới sau cẳng tay trái. Tỷ lệ 02%;
- +Sẹo vết thương trùng vết mổ mặt lòng bàn ngón I bàn tay trái. Tỷ lệ 02%;
- +Sẹo vết thương 1/3 trên trước cẳng tay trái. Tỷ lệ 02%;
- +Mề 1/3 giữa xương trụ tay trái. Tỷ lệ 03%;

+Đứt gân duỗi ngón III, IV, V đã phẫu thuật, khâu nối phục hồi tốt. Đứt gân gấp ngón I đã phẫu thuật di chứng cứng khớp đốt bàn ngón I bàn tay trái. Tỷ lệ 11%;

Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế Quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y thì tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Nguyễn H N là 20% (theo phương pháp cộng của Thông tư);

Thương tích do vật sắc gây nên.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì kết luận giám định nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 109/CT-VKSMT ngày 30/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố M, tỉnh T đã truy tố Nguyễn T Đ để xét xử về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự (BLHS).

**Tại phiên tòa:*

-Bị cáo Nguyễn T Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như Cáo trạng đã nêu, không bào chữa về hành vi phạm tội. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo mức án nhẹ để sớm làm lại từ đầu. Đồng ý bồi thường cho anh N số tiền 20.000.000 đồng trong thời gian 03 tháng.

-Anh N chỉ yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 20.000.000 đồng, cho thời hạn 03 tháng. Xin Tòa án giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

-Chị H N: không biết việc bị cáo đi chém anh N, chị sẽ xin việc làm để phụ bị cáo bồi thường cho anh N.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố M trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn T Đ về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự; Phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo, đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn T Đ phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”;

Về hình phạt: Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn T Đ **từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng** tù.

Về trách nhiệm dân sự: buộc bị cáo bồi thường cho anh Nguyễn H N số tiền 20.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong; bên ngoài có chữ ký, họ tên của Nguyễn T Đ và hình dấu tròn đỏ của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố M; bên trong có: một con dao tự chế dài 23cm có thể tách ra làm hai con dao, mỗi con dao dài 21cm có lưỡi dao bằng kim loại màu trắng và cán gỗ màu đen, cán con dao này là vỏ của con dao kia.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn T Đ đã khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo đúng như nội dung cáo trạng của Viện Kiểm sát. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, biên bản khám nghiệm hiện trường, bản kết luận giám định pháp y về thương tích, lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác mà Cơ quan điều tra thu thập được, đã được Hội đồng xét xử thẩm tra tại phiên tòa, có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 02/5/2022 tại nhà nghỉ “Hoàng Lan 2” và gần trụ điện số 9 đường Một Quang (cách nhà nghỉ 152m). thuộc Tổ 11B Ấp 1, xã T, thành phố M, tỉnh T, bị cáo Nguyễn T Đ dùng dao tự chế dài khoảng 50cm, lưỡi dao bằng kim loại là hung khí nguy hiểm chém bị hại Nguyễn H N gây thương tích ở vùng tay trái với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 20%.

Do đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn T Đ phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của BLHS như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo đã làm mất trật tự trị an xã hội, xâm phạm sức khỏe của người khác, bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý. Căn cứ tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng nên cần xử bị cáo với mức án tương xứng tính chất, mức độ, hành vi phạm tội do bị cáo gây ra nhằm cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử cũng xét đến việc bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, gia đình có công với cách mạng (bà cố ngoại là mẹ Việt Nam anh hùng), phạm tội lần đầu, bị hại có một phần lỗi và xin giảm nhẹ cho bị cáo là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, **khoản 2** Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[3] Đối với người tên Lộc, do Đ chỉ biết ở khu vực Phường 8, thành phố M, tỉnh T. Qua xác minh thì không rõ Lộc sinh sống tại đâu nên Cơ quan Cảnh sát điều tra chưa triệu tập ghi lời khai được, tiếp tục điều tra làm rõ nếu có căn cứ sẽ xử lý sau.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa, bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường tổng thiệt hại là 20.000.000 đồng trong thời hạn 03 tháng, bị cáo đồng ý nên cần ghi nhận.

[5] Đối với xe mô tô biển số 6xx-xxxx, Đ khai sau khi chém anh N thì gia đình gặp khó khăn về kinh tế nên đã bán cho người khác (không rõ họ, tên, địa chỉ do không có làm giấy tờ mua bán) nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không thu giữ được để xử lý.

[6] Đối với con dao tự chế bị cáo dùng để chém anh N thì sau khi chém bị cáo đưa cho Lộc cất nên không thu giữ được.

[7] Về xử lý vật chứng:

Vật chứng còn lại là một con dao tự chế dài 23cm có thể tách ra làm hai con dao, mỗi con dao dài 21cm có lưỡi dao bằng kim loại màu trắng và cán gỗ màu đen, cán con dao này là vỏ của con dao kia. Đây là con dao do Lộc cầm đâm vào anh N nhưng không trúng, bị cáo đi tìm nhặt lại được nên giao nộp, con dao này là hung khí nguy hiểm nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục tố tụng theo quy định. Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, do đó các hành vi, quyết định đã thực hiện đều đúng quy định và hợp pháp.

[9] Lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn T Đ** phạm tội “**Cố ý gây thương tích**”.

1. Về hình phạt:

- Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo **Nguyễn T Đ** 02 (Hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 584, 590 Bộ luật dân sự

Ghi nhận bị cáo Nguyễn T Đ đồng ý bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho anh Nguyễn H N số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng), thực hiện trong thời hạn 03 tháng.

Kể từ ngày anh Nguyễn H N có yêu cầu thi hành án, trường hợp bị cáo chậm thi hành số tiền trên thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự.

3. Về vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 BLHS.

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong; bên ngoài có chữ ký, họ tên của Nguyễn T Đ và hình dấu tròn đỏ của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố M; bên trong có: một con dao tự chế dài 23cm có thể tách ra làm hai con dao, mỗi con dao dài 21cm có lưỡi dao bằng kim loại màu trắng và cán gỗ màu đen, cán con dao này là vỏ của con dao kia.

(Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 11/01/2023)

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc

hội: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Đ, bị hại N, chị H N có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND Tp Mỹ Tho;
- Chi cục THADS Tp Mỹ Tho;
- Người tham gia tố tụng;
- Tòa án tỉnh;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

Nguyễn Thị Bảnh`